

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HOÀNG MAI  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS - ST

Ngày: 28/01/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khẩn và ông Trương Quang Văn.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Văn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 114/2020/TLST – HS, ngày 29 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2021/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05 tháng 08 năm 2003; Nơi cư trú: khối HH, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981; Họ tên mẹ: Bùi Thị Nh, sinh năm: 1984; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện được áp dụng biện pháp giao cho người đại diện giám sát giáo dục; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981, vắng mặt.

Chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1984, có mặt.

Đều nơi cư trú: Khối HH, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đạt: Bà Phạm Thị L - Luật sư Văn phòng luật sư Th - Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An, có mặt.

Người bị hại: Chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1984, có mặt.

Nơi cư trú: Khối HH, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Hồ Trọng Kh, sinh năm 1979, vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối A, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 02/11/2020, Nguyễn Văn Đ sau khi ngủ dậy tại nhà ông Nguyễn Hồ Đ1 (ông nội của Đ) thì thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37L1-516.33 của chị Bùi Thị Nh là mẹ đẻ của Đ đang dựng trước sân nhà ông Đ1. Nguyễn Văn Đ nảy sinh ý định lấy chiếc xe mô tô trên để đi chơi. Nguyễn Văn Đ chạy bộ về nhà mình, thấy bố mẹ đều đi vắng, Đ đi vào phòng ngủ của bố mẹ lục tìm chìa khóa, một lúc sau Đ tìm thấy chìa khóa xe mà chị Nh cất dưới gối để đầu giường. Nguyễn Văn Đ lấy chìa khóa chạy sang nhà ông Đ1 và điều khiển xe đi chơi. Sau đó, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng sửa xe máy của anh Hồ Sỹ B hỏi anh B có mua xe mô tô 37L1-516.33 không thì anh B không mua. Đ tiếp tục hỏi anh Hồ Trọng Kh là khách đang sửa xe ở cửa hàng thì anh Kh hỏi giá bán. Nguyễn Văn Đ và anh Hồ Trọng Kh thỏa thuận mua bán chiếc xe mô tô trên với giá 5.700.000 đồng. Nguyễn Văn Đ giao xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên chị Bùi Thị Nh (do Đ tự ý lấy trước đó của chị Bùi Thị Nh) cho anh Kh và lấy số tiền 5.700.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, chị Bùi Thị Nh về nhà, phát hiện chiếc xe mô tô của mình đã bị mất nên đã trình báo tại Công an phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Ngày 03/11/2020, Nguyễn Văn Đ đến Công an phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày, anh Hồ Trọng Kh đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 37L1-516.33 cho công an phường Q, thị xã H xử lý theo quy định.

Ngày 05/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoàng Mai đã ra Yêu cầu định giá tài sản do Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt.

Kết luận định giá số 23 ngày 06/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã H kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen xám, biển kiểm soát 37L1-516.33, số máy C52E-6025881, số khung 43DY-016967, xe đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 11.400.000 đồng (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSHM, ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ từ 09-12 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập bị cáo Nguyễn Văn Đ trong thời hạn cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Bùi Thị Nh đã nhận lại tài sản bị mất. Anh Hồ Trọng Kh đã được đại diện gia đình Nguyễn Văn Đ bồi thường thiệt hại số tiền 1.500.000 đồng. Nay chị Nh và anh Kh không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên miễn xét.

Vật chứng vụ án:

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen xám, biển kiểm soát 37L1-516.33, số máy C52E-6025881, số khung 43DY-016967.

01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 37L1-516.33 mang tên Bùi Thị Nh. Hiện các vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Bùi Thị Nh.

Đối với anh Hồ Trọng Kh đã mua chiếc xe mô tô trên mà không biết do bị cáo phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo chị Bùi Thị Nh thống nhất với lời trình bày của bị cáo. Nhưng chị đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo bà Phạm Thị L trình bày: Bà đồng ý như cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo chưa thành niên và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo; người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt; có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 02/11/2020, tại nhà ông Nguyễn Hồ Đ1 thuộc thôn khối HH, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn Đ đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô 37L1-516.33, số máy C52E-6025881, số khung 43DY-016967 của chị Bùi Thị Nh có trị giá 11.400.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội gây hoang mang, lo lắng trong cuộc sống bình thường của nhân dân. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội về tội trộm cắp tài

sản và giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người chưa thành niên nên được hưởng chế độ khoan hồng của pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đại diện của Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung và không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen xám, biển kiểm soát 37L1-516.33, số máy C52E-6025881, số khung 43DY-016967.

01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 37L1-516.33 mang tên Bùi Thị Nh. Hiện các vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Bùi Thị Nh là đúng pháp luật nên miễn xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Bùi Thị Nh đã nhận lại tài sản bị mất. Anh Hồ Trọng Kh đã được đại diện gia đình Nguyễn Văn Đ bồi thường thiệt hại số tiền 1.500.000 đồng. Nay chị Nh và anh Kh không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên miễn xét.

[8] Đối với anh Hồ Trọng Kh đã mua chiếc xe mô tô trên mà không biết do bị cáo phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1, Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn Đ trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người đại diện theo pháp luật; Người bào chữa; bị hại có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo;
- bị hại; Người liên quan;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã H;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Duy Tuấn**